

Số: /KH-UBND

Ninh Bình, ngày

tháng 12 năm 2023

## KẾ HOẠCH

### Thực hiện nội dung “Cải thiện tình trạng dinh dưỡng” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2023 - 2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

Căn cứ Quyết định số 3452/QĐ-BYT ngày 06/9/2023 của Bộ Y tế<sup>1</sup> về việc ban hành hướng dẫn thực hiện nội dung Cải thiện dinh dưỡng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 10/5/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện nội dung “Cải thiện dinh dưỡng” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2023 - 2025, cụ thể như sau:

## I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

### 1. Mục đích

- Triển khai thực hiện Quyết định số 3452/QĐ-BYT ngày 06/9/2023 của Bộ Y tế về việc ban hành hướng dẫn thực hiện nội dung Cải thiện dinh dưỡng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; Thực hiện Kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 10/5/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình đảm bảo nghiêm túc, hiệu quả và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Cụ thể hóa các chỉ tiêu, nhiệm vụ về cải thiện tình trạng dinh dưỡng cho trẻ em gắn với phân công nhiệm vụ cho các sở, ban, ngành, địa phương trong việc thực hiện các nội dung liên quan đến Cải thiện dinh dưỡng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2023-2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

### 2. Yêu cầu

- Các sở, ngành căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp, hướng dẫn các địa phương tổ chức thực hiện các nội dung liên quan đến cải thiện dinh dưỡng đảm bảo cụ thể, chi tiết, phù hợp với các quy định và điều kiện

<sup>1</sup> Quyết định 3452/QĐ-BYT ngày 06/9/2023 đã thay thế Quyết định số 1768/QĐ-BYT ngày 30/6/2022 của Bộ Y tế về việc ban hành hướng dẫn thực hiện nội dung “Cải thiện dinh dưỡng” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

thực tiễn của địa phương.

- Các địa phương căn cứ vào điều kiện phát triển kinh tế - xã hội, nhu cầu của các đối tượng được hưởng lợi, trên cơ sở nguồn vốn được giao và hướng dẫn của các cơ quan liên quan để xây dựng kế hoạch, phương án cụ thể, khả thi thực hiện nội dung Cải thiện dinh dưỡng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững cho trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo đảm bảo giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng một cách thực chất, bền vững trên địa bàn phụ trách.

## **II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI THỰC HIỆN**

**1. Đối tượng:** Trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

**2. Phạm vi thực hiện:** Trên địa bàn toàn tỉnh.

## **III. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu chung**

Cải thiện tình trạng dinh dưỡng và giảm suy dinh dưỡng thấp còi, chăm sóc sức khỏe, nâng cao thể trạng và tầm vóc của trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo trên địa bàn tỉnh.

### **2. Mục tiêu cụ thể**

- Hạ xuống mức thấp các thể thiếu dinh dưỡng ở trẻ em dưới 5 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo trên địa bàn tỉnh.

- Cải thiện tình trạng thiếu vi chất dinh dưỡng ở trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo trên địa bàn tỉnh.

- Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi của trẻ em dưới 5 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo xuống dưới 19%.

- Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân của trẻ em dưới 5 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo xuống dưới 11%.

- Trên 80% trẻ em dưới 16 tuổi suy dinh dưỡng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo (theo từng năm) được bổ sung vi chất dinh dưỡng.

## **IV. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG**

### **1. Hoạt động can thiệp phòng chống suy dinh dưỡng, thiếu vi chất dinh dưỡng cho bà mẹ cho con bú, trẻ em từ 0 đến dưới 16 tuổi**

1.1. Cung cấp các dịch vụ tư vấn dinh dưỡng cho bà mẹ có con dưới 2 tuổi về dinh dưỡng trong 1000 ngày đầu đời

- Thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 3598/BYT-BM-TE, ngày 29/4/2021 của Bộ Y tế về hướng dẫn xây dựng và triển khai Chương trình Chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời và tài liệu Hướng dẫn tư vấn dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời của Viện Dinh dưỡng và các văn bản hiện hành. Cụ thể:

+ Tổ chức sàng lọc và đánh giá dinh dưỡng cho trẻ em dưới 2 tuổi theo định kỳ tương ứng với từng thời điểm tiếp xúc. Theo dõi tăng trưởng của trẻ dưới 2 tuổi định kỳ 3 tháng/lần, trẻ suy dinh dưỡng dưới 2 tuổi hàng tháng.

+ Tư vấn dinh dưỡng cho bà mẹ nuôi con nhỏ dưới 2 tuổi về dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời.

## 1.2. Bổ sung vi chất dinh dưỡng cho các nhóm đối tượng

Các huyện/thành phố rà soát lại hiện trạng, nguồn cung ứng và các nguồn hỗ trợ khác nếu có, xây dựng kế hoạch và thực hiện theo các quy định hiện hành về mua sắm, cấp phát và quản lý các sản phẩm dinh dưỡng theo các nhóm đối tượng dưới đây:

- Bổ sung vi chất dinh dưỡng cho trẻ em từ 6 tháng đến 59 tháng tuổi bị suy dinh dưỡng thấp còi.

- Bổ sung vi chất dinh dưỡng cho trẻ em từ 5 tuổi đến dưới 16 tuổi bị suy dinh dưỡng.

- Bổ sung vi chất sắt cho trẻ em gái vị thành niên từ 12 đến dưới 16 tuổi có kinh nguyệt.

*(Việc bổ sung vi chất dinh dưỡng cho các nhóm đối tượng thực hiện theo Quyết định 3452/QĐ-BYT ngày 6/9/2023 của Bộ Y tế).*

## 1.3. Phát hiện, điều trị và quản lý suy dinh dưỡng cấp tính ở trẻ em tại cộng đồng. Áp dụng cho trẻ em từ 0 đến 72 tháng tuổi được chẩn đoán suy dinh dưỡng cấp tính nặng

Thực hiện theo hướng dẫn tại Quyết định số 4487/QĐ-BYT ngày 18/8/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Hướng dẫn chẩn đoán về điều trị bệnh suy dinh dưỡng cấp tính ở trẻ em từ 0 đến 72 tháng tuổi và Quyết định số 3779/QĐ-BYT, ngày 26/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Hướng dẫn thực hiện quản lý suy dinh dưỡng cấp tính ở trẻ em từ 0 đến 72 tháng tuổi và hướng dẫn của các đơn vị chuyên môn thuộc, trực thuộc Bộ Y tế. Bao gồm các hoạt động: Tổ chức khám sàng lọc để phát hiện trẻ và đưa vào chương trình; quản lý và điều trị trẻ bị suy dinh dưỡng cấp tính nặng tại cộng đồng; tổ chức mua, quản lý cấp phát và sử dụng các sản phẩm dinh dưỡng theo đúng hướng dẫn của Bộ Y tế; tư vấn hướng dẫn dinh dưỡng cho bà mẹ/người chăm sóc và thăm hộ gia đình theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

1.4. Tăng cường chăm sóc dinh dưỡng cho bà mẹ cho con bú; tăng cường nuôi con bằng sữa mẹ và ăn bổ sung thông qua các hình thức truyền thông trực tiếp như thảo luận nhóm, hướng dẫn trình diễn thức ăn cho trẻ em cho đối tượng là bà mẹ/người chăm sóc trẻ dưới 2 tuổi tại trạm y tế xã, phường, thị trấn, thôn, bản.

1.5. Tư vấn dinh dưỡng về chăm sóc dinh dưỡng hợp lý và tăng cường vận động thể lực, phòng chống suy dinh dưỡng và thiếu vi chất dinh dưỡng cho trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo tại trường học.

1.6. Hướng dẫn, tổ chức khảo sát, theo dõi, đánh giá tình trạng dinh dưỡng hàng năm và định kỳ theo kế hoạch của trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo trên địa bàn tỉnh.

1.7. Cung cấp trang thiết bị đánh giá tình trạng dinh dưỡng cho cơ sở y tế tỉnh, huyện, xã, thôn bản và trường học, cung cấp các dụng cụ thực hành dinh dưỡng, vật tư y tế, tài liệu truyền thông, tài liệu chuyên môn để triển khai các hoạt động theo dõi, giám sát tình trạng dinh dưỡng và can thiệp tại cộng đồng trên đối tượng là trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

1.8. Tổ chức hướng dẫn, nói chuyện chuyên đề, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ y tế các tuyến, nhân viên y tế thôn bản, công tác viên dinh dưỡng, y tế trường học, giáo viên, cán bộ làm công tác dinh dưỡng ở trường học và liên ngành khác về cải thiện chăm sóc dinh dưỡng bà mẹ và trẻ em.

## **2. Hoạt động truyền thông về dinh dưỡng**

- Xây dựng, biên tập các nội dung truyền thông hoặc sử dụng các tài liệu truyền thông do Trung ương cấp để truyền thông tại cộng đồng. Nhân bản, phát sóng, phát hành nội dung truyền thông bằng nhiều hình thức và nhiều kênh truyền thông, bao gồm truyền thông đại chúng, loa đài, báo giấy, tờ rơi, pano, áp phích, khẩu hiệu, tháp dinh dưỡng, đoạn băng hình, internet-mạng xã hội, phần mềm công nghệ số.

- Tổ chức các chiến dịch, lễ phát động, các buổi truyền thông trong Tuần lễ Nuôi con bằng sữa mẹ, Tuần lễ Dinh dưỡng và phát triển, Ngày Vi chất dinh dưỡng, ngày tiêm chủng theo điều kiện và kế hoạch của địa phương (*dựa trên các công văn hướng dẫn của Bộ Y tế hàng năm*).

## **3. Hoạt động về kiểm tra, giám sát, khảo sát, đánh giá thực hiện**

### **3.1. Đối với tuyến tỉnh**

Chế độ báo cáo, kiểm tra, giám sát và đánh giá thực hiện Chương trình theo Kế hoạch số 130/KH-UBND ngày 13/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình cụ thể như sau:

- Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình tại các tuyến theo quy định.

- Tổng hợp, xây dựng báo cáo chương trình theo quy định (*báo cáo định kỳ, báo cáo giám sát, đánh giá*), báo cáo UBND tỉnh (*qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội*) và Bộ Y tế. Nội dung báo cáo cụ thể: báo cáo giám sát theo mẫu số 01, mẫu số 02 tại Phụ lục 4 của Kế hoạch này. Thời gian gửi: theo quy định tại Kế hoạch số 130/KH-UBND của UBND tỉnh.

### **3.2. Đối với tuyến huyện**

- Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình tại các xã, phường, thị trấn trên địa bàn quản lý.

- Theo dõi, báo cáo kết quả giám sát, đánh giá và kết quả hoạt động của Chương trình, gửi về Sở Y tế, cụ thể như sau:

+ Báo cáo giám sát: Thực hiện báo cáo 6 tháng và năm theo Mẫu số 1 Phụ lục 4 của Kế hoạch này. Thời gian gửi: chậm nhất ngày 10/5 (đối với báo cáo 6 tháng) và ngày 10/11 (đối với báo cáo năm).

+ Báo cáo đánh giá: Thực hiện báo cáo đánh giá theo quy định tại Kế hoạch số 130/KH-UBND. Nội dung báo cáo theo Mẫu số 2 Phụ lục 4 của Kế hoạch này. Thời gian gửi: chậm nhất ngày 10/8 (đối với báo cáo cuối kỳ theo Kế hoạch số 130/KH-UBND) và ngày 10/11 (đối với báo cáo hàng năm).

### **3.3. Đối với tuyến xã**

- Tổ chức thu thập thông tin, báo cáo số liệu chương trình theo các biểu tại Phụ lục 3 kèm theo Kế hoạch này. Thời gian gửi báo cáo: chậm nhất ngày 5/5 (đối với báo cáo 6 tháng) và ngày 5/11 (đối với báo cáo năm).

*(Hình thức gửi báo cáo: Qua hệ thống quản lý văn bản điều hành và Email: [dinhduongcongdongnb@gmail.com](mailto:dinhduongcongdongnb@gmail.com), [pkhsytnb@gmail.com](mailto:pkhsytnb@gmail.com)).*

*(Chỉ tiêu đối với từng nhóm hoạt động chi tiết tại Phụ lục kèm theo).*

## **V. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí: Từ nguồn kinh phí thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 tỉnh Ninh Bình do UBND tỉnh phân bổ hàng năm, bao gồm:

- Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng (Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng).

- Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin (Tiểu dự án 1: Giảm nghèo về thông tin; Tiểu dự án 2: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều).

- Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình (Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình; Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá).

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Y tế**

- Là cơ quan chủ trì tổ chức thực hiện kế hoạch, chỉ đạo, hướng dẫn chuyên môn thực hiện nội dung “Cải thiện dinh dưỡng” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2023-2025 trên địa bàn tỉnh; hằng năm, đề xuất cơ quan có thẩm quyền đưa chỉ tiêu giao cho các địa phương vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Kiểm tra, đôn đốc, giám sát, đánh giá tiến độ, kết quả triển khai thực hiện kế hoạch trên địa bàn tỉnh; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) và Bộ Y tế theo quy định.

## **2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

- Tham mưu cơ quan có thẩm quyền phân bổ kinh phí cho các địa phương theo từng dự án đảm bảo nguồn lực để thực hiện các nhiệm vụ nội dung “Cải thiện dinh dưỡng”.

- Phối hợp với Sở Y tế trong việc chỉ đạo, hướng dẫn triển khai hoạt động các dự án đảm bảo các quy định của Chương trình.

## **3. Sở Tài chính**

Hàng năm, căn cứ khả năng cân đối ngân sách tỉnh, tham mưu cho UBND tỉnh bố trí kinh phí chi thường xuyên để thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn liên quan.

## **4. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố**

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch này trên địa bàn phụ trách. Hàng năm, chủ động rà soát đối tượng thuộc phạm vi của chương trình để triển khai các hoạt động can thiệp đảm bảo đúng đối tượng, hiệu quả, tránh bỏ sót.

- Cân đối, phân bổ kinh phí của các dự án liên quan cho hoạt động cải thiện dinh dưỡng để đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ.

- Thực hiện chế độ báo cáo của Chương trình theo đúng quy định.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình trên địa bàn theo đúng quy định hiện hành.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện nội dung “Cải thiện tình trạng dinh dưỡng” thuộc chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2023-2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình; UBND tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện theo quy định./.

### ***Nơi nhận:***

- Bộ Y tế;
  - Lãnh đạo UBND tỉnh;
  - Các sở, ban, ngành;
  - UBND các huyện, thành phố;
  - Báo NB, Đài PT-TH NB;
  - Công TTĐT tỉnh;
  - Lưu: VT, VP 3,5,6.
- HP\_VP6\_KH

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Tổng Quang Thìn**

**PHỤ LỤC: CHỈ TIÊU PHÂN ĐẦU ĐỐI VỚI CÁC NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG THỰC HIỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NINH BÌNH**

<b>TT</b>	<b>Hoạt động</b>	<b>Chỉ tiêu phân đầu từng năm</b>
1.	Cung cấp dịch vụ tư vấn dinh dưỡng cho bà mẹ từ lúc mang thai cho đến khi trẻ được 2 tuổi	100% bà mẹ có con dưới 2 tuổi được tư vấn
2.	Bổ sung vi chất cho trẻ 6 tháng đến 59 tháng tuổi bị suy dinh dưỡng thấp còi	Tối thiểu 80% trẻ 6 tháng đến 59 tháng bị suy dinh dưỡng được bổ sung vi chất
3.	Bổ sung vi chất cho trẻ em từ 5 tuổi đến 16 tuổi bị suy dinh dưỡng	Tối thiểu 80% trẻ từ 5-16 tuổi bị suy dinh dưỡng được bổ sung vi chất
4.	Bổ sung vi chất sắt cho trẻ em gái vị thành niên từ 12 đến dưới 16 tuổi có kinh nguyệt	Tối thiểu 80% trẻ em gái vị thành niên từ 12 đến dưới 16 được bổ sung vi chất sắt
5.	Phát hiện, điều trị và quản lý suy dinh dưỡng cấp tính ở trẻ em tại cộng đồng.	100% trẻ em suy dinh dưỡng cấp tính được phát hiện, điều trị, quản lý theo quy định
6.	Tăng cường chăm sóc dinh dưỡng cho phụ nữ có thai, bà mẹ cho con bú; tăng cường nuôi con bằng sữa mẹ và ăn bổ sung thông qua các hình thức truyền thông trực tiếp như thảo luận nhóm, hướng dẫn trình diễn thức ăn cho trẻ em cho đối tượng là phụ nữ có thai và bà mẹ/người chăm sóc trẻ dưới 2 tuổi tại trạm y tế xã, phường, thị trấn, thôn bản	100% phụ nữ mang thai và bà mẹ có con/người chăm sóc trẻ dưới 2 tuổi được truyền thông về chăm sóc dinh dưỡng, nuôi con bằng sữa mẹ và nuôi con bổ sung
7.	Tư vấn về chăm sóc dinh dưỡng hợp lý và tăng cường vận động thể lực, phòng chống suy dinh dưỡng và thiếu vi chất dinh dưỡng tại trường học.	100% trẻ dưới 16 tuổi được tư vấn về chăm sóc dinh dưỡng, tăng cường vận động thể lực, phòng chống suy dinh dưỡng và thiếu vi chất tại trường học

TT	Hoạt động	Chỉ tiêu phần đầu từng năm
8.	Hướng dẫn, tổ chức khảo sát, theo dõi, đánh giá tình trạng dinh dưỡng hàng năm và định kỳ theo kế hoạch của trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; trẻ em dưới 16 tuổi trên địa bàn huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo	100% đối tượng thuộc chương trình được theo dõi, đánh giá tình trạng dinh dưỡng hàng năm
9.	Cung cấp trang thiết bị đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ em cho cơ sở y tế tỉnh, huyện, xã, thôn bản và trường học, cung cấp các dụng cụ thực hành dinh dưỡng, vật tư y tế, tài liệu truyền thông, tài liệu chuyên môn.	Các địa bàn có đối tượng thuộc chương trình được trang bị đủ thiết bị để đánh giá tình trạng dinh dưỡng
10.	Tổ chức hướng dẫn, nói chuyện chuyên đề, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ y tế các tuyến, nhân viên y tế thôn bản, cộng tác viên dinh dưỡng, y tế trường học, giáo viên, cán bộ làm công tác dinh dưỡng ở trường học và liên ngành khác về cải thiện chăm sóc dinh dưỡng bà mẹ và trẻ em.	Các đối tượng tham gia triển khai chương trình như: cán bộ y tế các tuyến, nhân viên y tế thôn bản, cộng tác viên dinh dưỡng, y tế trường học, giáo viên, cán bộ làm công tác dinh dưỡng ở trường học và liên ngành khác về cải thiện chăm sóc dinh dưỡng bà mẹ và trẻ em được tập huấn tối thiểu 1 lần/năm
11.	Xây dựng, biên tập các nội dung truyền thông hoặc sử dụng các tài liệu truyền thông do Trung ương cấp để truyền thông tại cộng đồng. Nhân bản, phát sóng, phát hành nội dung truyền thông.	
12.	Kiểm tra, giám sát, khảo sát, đánh giá thực hiện	Tuyến tỉnh, huyện thực hiện tối thiểu 02 đợt kiểm tra, giám sát/năm